

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 208/2022/DS-PT

Ngày: 27-9-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đinh Thị Tuyết

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Văn Tú

Ông Nguyễn Ngọc Sâm

**- Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc:** Ông Nguyễn Chí Hiếu  
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 178/2022/TLPT-DS ngày 18 tháng 8 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắc Lắc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 184/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Diệu H

Địa chỉ: Thôn 6, xã D, thị xã H, tỉnh Đắc Lắc, có mặt.

**\* Bị đơn:** - Ông Võ Hồng Q, vắng mặt.

- Bà Đỗ Thị A, có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, thị xã H, tỉnh Đắc Lắc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Anh T

Địa chỉ: I10 Trần Khánh D, Tp. B, tỉnh Đắc Lắc, có mặt.

*Người kháng cáo: Bị đơn ông Võ Hồng Q, bà Đỗ Thị A.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### **- Nguyên đơn bà Trần Thị Diệu A trình bày:**

Vào ngày 11/10/2019 tôi có cho vợ chồng ông Q, bà A vay số tiền 780.000.000đ (Bảy trăm tám mươi triệu đồng), mục đích để mua đất rẫy cà phê, hẹn 30 ngày sau sẽ trả, sau khi vay ông Q, bà A trả cho tôi được 530.000.000đ (năm trăm ba mươi triệu đồng). Số còn lại 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) vợ chồng ông Q, bà A chưa trả được.

Nay tôi yêu cầu vợ chồng ông Q, bà A phải trả cho tôi tổng số tiền 275.000.000đ, trong đó nợ gốc 250.000.000đ, lãi suất 25.000.000đ (tiền lãi tính từ 11/10/2019 đến ngày 04/8/2021 với lãi suất 0,8%/tháng, nhưng tôi chỉ tính 25.000.000đồng).

### **- Bị đơn bà Đỗ Thị A, ông Võ Hồng Q và ông Đặng Anh T đại diện theo ủy quyền của ông Q, bà A trình bày:**

Vào ngày 11/10/2019 vợ chồng bà Acó vay của bà H vay số tiền 780.000.000đ (Bảy trăm tám mươi triệu đồng), mục đích để đáo hạn ngân hàng. Sau khi đáo hạn xong, ngân hàng giải ngân thì vợ chồng bà A đã trả cho bà H 400.000.000 đồng tiền mặt có sự chứng kiến của anh Mai Ngọc H1 tại Ngân hàng TMCP S - Phòng Giao dịch B và trả cho bà H 300.000.000 đồng vào tài khoản của ông Vũ Khắc L. Như vậy vợ chồng bà A đã thanh toán 700.000.000 đồng tiền gốc, chỉ còn nợ lại 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Vợ chồng ông Q, bà A có cung cấp cho Tòa án một file ghi âm có cuộc hội thoại giữa ông Q1 (là anh trai của ông Q), bà A với bà H có thể hiện việc hiện nay vợ chồng ông Quyền, bà Hà còn nợ bà Hương số nợ gốc 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) và lãi suất. Vợ chồng bà A thừa nhận chữ ký trong giấy vay tiền do bà H cung cấp đúng là chữ ký của vợ chồng bà A, còn chữ viết không phải.

Nay bà H yêu cầu vợ chồng bà A phải trả số tiền 275.000.000đ, trong đó nợ gốc 250.000.000 đồng, lãi suất 25.000.000 đồng thì vợ chồng bà A không đồng ý. Không đồng ý với lời trình bày của bà H về mục đích vay và thời hạn thanh toán. Vợ chồng bà A chỉ đồng ý trả 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) và lãi suất theo quy định pháp luật.

**-Tại bản tự khai người làm chứng ông Mai Ngọc H1 trình bày:** Tôi là nhân viên Ngân hàng Sacombank, tôi có thời gian làm hồ sơ vay vốn cho ông Q, bà A nên tôi có biết ông Q, bà A. Trong vụ việc vay mượn tiền giữa ông Q, bà A với bà H như thế nào thì tôi không biết thông tin gì về việc vay mượn ông Q, bà A với bà H.

**-Người làm chứng ông Võ Hồng Q1trình bày:** Tôi là anh của vợ chồng ông Q, bà A. Vào ngày 21/4/2022 tôi cùng em dâu là bà A có đến nhà bà H để xin cho em tôi số nợ lãi, trong cuộc hội thoại bà H có thừa nhận còn nợ lại 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) gốc và lãi suất nhân ra cho đến nay là thành số tiền bà H đang khởi kiện. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H .

***Tại Bản án số 26/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

Căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Diệu H , buộc vợ chồng ông Võ Hồng Q, bà Đỗ Thị A phải trả cho bà H số tiền 275.000.000đ, trong đó nợ gốc 250.000.000đ, lãi suất 25.000.000đ (Tiền lãi tính từ 11/10/2019 đến ngày 04/8/2021 với lãi suất 0,8%/tháng

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/7/2022 ông Võ Hồng Q , bà Đỗ Thị Akháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk với nội dung: Bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa xem xét đầy đủ các chứng cứ bị đơn xuất trình. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Bị đơn và người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng:*

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Cấp sơ thẩm đưa thiếu người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, đánh giá chứng cứ chưa toàn diện khách quan làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các đương sự. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của ông Võ Hồng Q, bà Đỗ Thị H - hủy bản án số 26/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Võ Hồng Q, bà Đỗ Thị A trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Võ Hồng Q, bà Đỗ Thị A, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Võ Hồng Q, bà Đỗ Thị A thừa nhận có vay tiền của bà H và có ký vào giấy vay ngày 11/10/2019 với nội dung vay của bà Trần Thị Diệu H số tiền 780.000.000đ (Bảy trăm tám mươi triệu đồng), mục đích để mua đất, hạn 30 ngày sau sẽ trả, lãi suất do các đương sự thỏa thuận. Ông Q, bà A cho rằng mục đích ông bà vay tiền của bà H là để đáo hạn ngân hàng chứ không phải dùng để mua đất nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Giấy vay tiền ngày 11/10/2019 thể hiện mục đích vay tiền là để mua đất Do đó, lời trình bày của bị đơn không có căn cứ.

Bị đơn cho rằng sau khi đáo hạn xong, ngân hàng giải ngân thì vợ chồng bà A đã trả cho bà H 400.000.000 đồng tiền mặt có sự chứng kiến của anh Mai Ngọc H1. Tuy nhiên, anh H1 trình bày không biết thông tin gì về việc vay mượn giữa vợ chồng bà A với bà H. Tại cấp phúc thẩm Ông Q, bà A không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho việc đã trả cho bà Hương 400.000.000 đồng tiền mặt nên không có căn cứ để chấp nhận.

Ông Q, bà A trình bày đã chuyển trả tại Ngân hàng TMCP S - Phòng Giao dịch B cho bà H số tiền 300.000.000 đồng vào tài khoản của ông Vũ Khắc L, tại cấp sơ thẩm bà H không thừa nhận nhưng cấp sơ thẩm không đưa ông L vào tham gia tố tụng để tiến hành đối chất làm rõ là thiếu sót. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bà H thừa nhận đã nhận số tiền 300.000.000đồng do Ông Q, bà A

chuyển khoản cho ông L và ông L đã rút tiền mặt trả cho bà. Do đó, việc hủy bản án sơ thẩm để đưa ông L tham gia tố tụng là không cần thiết.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà H xác nhận Ông Q, bà A đã trả tiền cho bà hai lần tổng cộng số tiền 530.000.000đồng. Lần 1 ngày 11/10/2019 trả 230.000.000 đồng tiền mặt, lần 2 chuyển khoản vào tài khoản của ông L số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 14/10/2019 nhưng khi trả các bên không làm biên bản giao nhận. Bà H thừa nhận có ghi chữ “Ngày 11/10/2019 đã trả 530.000.000 đồng” phía bên dưới giấy vay tiền ngày 11/10/2019 mục đích để ghi nhớ số tiền vợ chồng ông Q đã trả cho bà H, chứ không phải ngày 11/10/2019 Ông Q, bà A trả cho bà 01 lần 530.000.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại các phiên tòa bị đơn xác nhận chỉ còn nợ lại 80.000.000đồng tiền gốc chưa trả nhưng không có căn cứ chứng minh số tiền mặt bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền là 400.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà H thừa nhận vợ chồng bà A đã thanh toán cho bà số tiền 530.000.000 đồng bao gồm 230.000.000 đồng tiền mặt và 300.000.000 đồng tiền chuyển khoản. Vợ chồng bà A chỉ cung cấp được chứng cứ đã chuyển khoản qua ông Vũ Khắc L để trả nợ cho bà H 300.000.000 đồng, ngoài ra không có chứng cứ nào khác. Do đó, để có lợi cho phía bị đơn cần chấp nhận số tiền vợ chồng bà A đã trả cho bà H số tiền gốc là 530.000.000đồng và còn nợ lại 250.000.000 đồng tiền gốc chưa thanh toán.

Đối với file ghi âm có cuộc hội thoại giữa ông Q1 (là anh trai của ông Q ), bà A với bà H thể hiện cuộc hội thoại qua lại giữa các bên nhưng không thể hiện rõ và không xác nhận cụ thể việc Ông Q, bà A đã trả 700.000.000 đồng và còn nợ lại của bà Hương số tiền 80.000.000 đồng tiền gốc.

Về lãi suất tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 0,8%/tháng và chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán 25.000.000 đồng tiền lãi là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H buộc vợ chồng ông Võ Hồng Q, bà Đỗ Thị A phải trả cho bà H số tiền 275.000.000 đồng, trong đó nợ gốc 250.000.000 đồng, tiền lãi 25.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của ông Võ Hồng Q, bà Đỗ Thị A – giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do đơn kháng cáo không được chấp nhận nên ông Võ Hồng Q , bà Đỗ Thị A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày kết thời hạn kháng cáo kháng nghị

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Hồng Q, bà Đỗ Thị A – giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi của bà Trần Thị Diệu H, buộc vợ chồng ông Võ Hồng Q, bà Đỗ Thị A phải trả cho bà H số tiền 275.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng), trong đó tiền gốc 250.000.000 đồng, tiền lãi 25.000.000 đồng.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.*

[2]. Về chi phí giám định: Ông Q, bà A phải chịu 6.000.000 đồng tiền chi phí giám định. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Diệu H số tiền 6.000.000 đồng sau khi thu được từ Ông Q, bà A.

[3]. Về án phí:

[3.1]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Hồng Q, bà Đỗ Thị A phải chịu 13.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Diệu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.875.000 đồng theo biên lai thu số 60AA/2021/0008308 ngày 05/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

[3.2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Hồng Q, bà Đỗ Thị A phải chịu 600.000 đồng, khấu trừ số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0018131, ngày 18/7/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Thị xã B;
- Chi cục THADS Thị xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Đinh Thị Tuyết**